

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**  
**KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**HỌC PHẦN THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN**

Mã học phần: 152.060

Số tín chỉ: 03

Dùng cho ngành : Tài chính - Ngân hàng

**Thanh Hóa, năm 2019**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

KHOA: KT – QTKD

**Bộ môn: Tài chính – Ngân hàng**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:**

**THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN**

**Mã học phần: 152.060**

## **1. Thông tin về giảng viên**

### **1.1 Họ và tên: Lê Hoàng Bá Huyền**

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó hiệu trưởng ; Tiến sỹ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại tầng 4 nhà điều hành - CS chính.**

+ Địa chỉ liên hệ: **SN 45, Khu liên kế Bào ngoại, Đông Hưng, TP Thanh Hoá**

+ Điện thoại, email: **NR: 0378.646.636; DD: 0912.222.345;**

E-mail: [lehoangbahuyen@hdu.edu.vn](mailto:lehoangbahuyen@hdu.edu.vn)

+ Hướng nghiên cứu: Tài chính công

### **1.2. Họ và tên: Trịnh Thị Thu Huyền**

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó trưởng bộ môn, Tiến sĩ Tài chính ngân hàng**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P306 nhà A2, Cơ sở chính,**

**Đại học Hồng Đức.**

+ Điện thoại: **0912.384.406**

+ Email: [trinhtithuhuyen@hdu.edu.vn](mailto:trinhtithuhuyen@hdu.edu.vn)

### **1.3. Họ và tên: Nguyễn Cẩm Nhung**

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sỹ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306 – A<sub>2</sub> CS chính**

+ Địa chỉ liên hệ: **Khoa KT-QTKD trường Đại học Hồng Đức**

+ Điện thoại, email:

**NR: 0373.910.532**

**DD: 0919.710.532**

E-mail: [nguyencamnhung@hdu.edu.vn](mailto:nguyencamnhung@hdu.edu.vn)

### **1.4. Họ và tên: Lê Đức Đạt**

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sỹ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306 – A<sub>2</sub> - CS 1**

+ Địa chỉ liên hệ: **P306 – A<sub>2</sub> – CS1, Đại học Hồng Đức**

+ Điện thoại, email: **DD: 0912.416498**

E-mail: [leducdat@hdu.edu.vn](mailto:leducdat@hdu.edu.vn)

+ Hướng nghiên cứu: Tài chính công

## **2. Thông tin chung về học phần**

Tên ngành đào tạo: **Ngành Tài chính ngân hàng**

Chuyên ngành: **Tài chính doanh nghiệp**

Tên học phần: **Thẩm định tài chính dự án**

Số tín chỉ học tập: 3

Mã học phần: 152060

Học kỳ: VIII

Học phần bắt buộc

Tự chọn

(Học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp)

Các học phần tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 27

+ Thảo luận, bài tập: 30

+ Thực hành: 06

+ Tự học: 135

Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Tài chính – ngân hàng; Khoa KT-QTKD, P.306 A<sub>2</sub>, Cơ sở 1, Trường Đại học Hồng Đức.**

### **3. Mục tiêu chung của học phần**

#### **3.1 Mục tiêu chung**

Học xong học phần, sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về dự án, thẩm định dự án và thẩm định tài chính dự án. Qua đó, sinh viên có thể hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản để thực hiện các nội dung của thẩm định tài chính dự án, như: xác định tổng dự toán vốn đầu tư và các nguồn tài trợ cũng như các phương thức tài trợ dự án; xác định chi phí và lợi ích của dự án, từ đó, xác định dòng tiền của dự án; dự tính lãi suất chiết khấu; xác định các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả tài chính dự án và đánh giá rủi ro trong dự án. Dựa vào những phân tích đó, có thể đưa ra những quyết định lựa chọn dự án có lợi nhất cho chủ đầu tư.

#### **3.2 Mục tiêu cụ thể**

- Về kiến thức: Sau khi học xong học phần, sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản nhất về thẩm định dự án đầu tư của các cơ quan quản lý nhà nước, các NHTM, các doanh nghiệp và có thể thực hiện được các công việc cụ thể như:

+ Xác định tổng dự toán vốn đầu tư và các nguồn tài trợ cũng như các phương thức tài trợ dự án

+ Xác định chi phí và lợi ích của dự án.

+ Xác định dòng tiền của dự án;

+ Tính lãi suất chiết khấu;

+ Xác định các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả tài chính dự án và đánh giá rủi ro trong dự án.

+ Xác định chính xác dự toán vốn đầu tư cho dự án

+ Phân tích được sự tác động của đội ngũ cán bộ; trang thiết bị, công nghệ; thông tin; tổ chức công tác thẩm định tài chính dự án tới thẩm định tài chính dự án.

+ Xác định nhu cầu tài trợ cho các dự án theo phương pháp dự báo theo tỷ phần doanh thu và phương pháp dự báo tổng thể.

- + Tư vấn cho chủ đầu tư đưa ra những quyết định lựa chọn dự án có lợi nhất.
- + Xác định được các nguồn tài trợ cho dự án bằng vốn tự có, ưu đãi và hạn chế của từng nguồn tài trợ.
- + Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho một doanh nghiệp. Xác định dòng tiền hoạt động, dòng tiền từ hoạt động đầu tư và dòng tiền từ hoạt động tài trợ.
- + Phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến việc xác định dòng tiền của dự án vào các dự án cụ thể.
- + Định giá cổ phiếu, định giá trái phiếu, định giá các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, lập kế hoạch tiết kiệm để chi tiêu, thanh toán nợ và đặc biệt trong công tác thẩm định tài chính dự án

- Về kỹ năng:

Sinh viên biết vận dụng kiến thức đã nghiên cứu về Thẩm định tài chính dự án để hình thành các kỹ năng cơ bản sau:

- + Kỹ năng trình bày và thẩm định tài chính dự án
- + Kỹ năng tổ chức và làm việc theo nhóm khi thẩm định dự án đầu tư
- + Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề về dự án đầu tư
- + Kỹ năng lập kế hoạch tài chính cho dự án đầu tư
- + Kỹ năng tính toán các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án đầu tư
- + Kỹ năng tư vấn cho khách hàng lựa chọn dự án đầu tư thích hợp (NPV, IRR, PI, PP, AAP, BP)

- Về thái độ:

- + Người học cần có tinh thần thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn, tôn trọng các bí mật trong kinh doanh với khách hàng.
- + Có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự.
- + Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc, khách hàng và đối tác liên quan.
- + Có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.

#### **4. Nội dung tóm tắt của học phần**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cơ bản có tính hệ thống về Thẩm định tài chính dự án. Phần tổng quan về thẩm định tài chính dự án cung cấp cho sinh viên các nội dung cơ bản về dự án và thẩm định tài chính dự án, như thế nào là dự án, các loại dự án, các giai đoạn của dự án; thế nào là thẩm định dự án, nội dung của thẩm định dự án và những kiến thức cơ bản về thẩm định tài chính dự án như nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến thẩm định tài chính dự án. Sau phần tổng quan, học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cụ thể của thẩm định tài chính dự án như lập dự toán vốn đầu tư, xác định dòng tiền của dự án, xác định lãi suất chiết khấu của dự án, phân tích rủi ro của dự án và các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án để đưa ra quyết định lựa chọn dự án đầu tư thích hợp.

#### **5. Nội dung chi tiết của học phần**

##### **Nội dung 1: Tổng quan về thẩm định tài chính dự án**

##### **1.1 Những vấn đề chung về dự án**

##### **1.1.1 Khái niệm**

- 1.1.2 Đặc điểm của dự án
- 1.1.3 Phân loại dự án
- 1.2 Các giai đoạn của dự án
  - 1.2.1 Xác định dự án
  - 1.2.2 Phân tích và lập dự án
  - 1.2.3 Duyệt dự án
  - 1.2.4 Thực hiện dự án
  - 1.2.5 Nghiệm thu, tổng kết và giải thể
- 1.3 Thẩm định dự án
  - 1.3.1 Khái niệm thẩm định dự án
  - 1.3.2 Nội dung thẩm định dự án
- 1.4 Thẩm định tài chính dự án
  - 1.4.1 Khái niệm
  - 1.4.2 Nội dung thẩm định tài chính dự án
  - 1.4.3 Nhân tố ảnh hưởng tới thẩm định tài chính dự án

## **Nội dung 2: Dự toán vốn đầu tư**

- 2.1 Khái niệm và phân loại vốn đầu tư
- 2.2 Dự toán vốn đầu tư
  - 2.2.1 Khái niệm
  - 2.2.2 Căn cứ dự toán
  - 2.2.3 Phương pháp dự toán
- 2.3 Các phương thức tài trợ dự án
  - 2.3.1 Tài trợ cho dự án bằng vốn tự có
  - 2.3.2 Tài trợ cho dự án bằng nợ
  - 2.3.3 Leasing
  - 2.3.4 Tài trợ dự án theo phương thức kết hợp
- 2.4 Phương thức tài trợ và vấn đề xác định dòng tiền, lãi suất chiết khấu của dự án

## **Nội dung 3: Dòng tiền của dự án**

- 3.1 Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp
  - 3.1.1 Bảng cân đối kế toán
  - 3.1.2 Báo cáo kết quả kinh doanh
  - 3.1.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 3.2 Những vấn đề chung về dòng tiền của dự án
  - 3.2.1 Khái niệm
  - 3.2.2 Phân biệt dòng tiền và lợi nhuận kế toán
  - 3.2.3 Nguyên tắc xác định dòng tiền
- 3.3 Phương pháp xác định dòng tiền

- 3.3.1 Phương pháp xác định dòng tiền
- 3.3.2 Phương thức tài trợ và xác định dòng tiền
- 3.3.3 Nhân tố ảnh hưởng đến việc xác định dòng tiền

#### **Nội dung 4: Lãi suất chiết khấu**

- 4.1 Sơ lược về mô hình CAPM và APT
  - 4.1.1 Rủi ro và lợi tức kỳ vọng của chứng khoán
  - 4.1.2 Mô hình ATP
- 4.2 Khái niệm lãi suất chiết khấu
- 4.3 Nguyên tắc dự tính lãi suất chiết khấu
- 4.4 Phương pháp xác định lãi suất chiết khấu
  - 4.4.1 Vốn đầu tư là nợ
  - 4.4.2 Vốn đầu tư là vốn chủ sở hữu
  - 4.4.3 Các nhân tố xác định hệ số beta
  - 4.4.4 Khi vốn đầu tư gồm nợ và vốn chủ sở hữu

#### **Nội dung 5: Phân tích rủi ro của dự án**

- 5.1 Khái niệm và các loại rủi ro của dự án
- 5.2 Nguyên tắc đánh đổi giữa rủi ro và lợi tức
- 5.3 Đo lường và phòng ngừa rủi ro của dự án
  - 5.3.1 Đo lường và phòng ngừa rủi ro loại 1
  - 5.3.2 Rủi ro loại 2
  - 5.3.3 Rủi ro loại ba (rủi ro thị trường)

#### **Nội dung 6: Chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án**

- 6.1 Giá trị thời gian của tiền
  - 6.1.1 Nguyên tắc giá trị thời gian của tiền
  - 6.1.2 Ứng dụng nguyên tắc giá trị thời gian của tiền
- 6.2 Các chỉ tiêu trong thẩm định tài chính dự án
  - 6.2.1 Giá trị hiện tại ròng (NPV)
  - 6.2.2 Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR)
  - 6.2.3 Chỉ số doanh lợi (PI)
  - 6.2.4 Thời gian hoàn vốn (PP)
  - 6.2.5 Lợi nhuận kế toán bình quân (AAP)
  - 6.2.6 Điểm hoà vốn (BP)
- 6.3 Thẩm định dự án trong một số trường hợp đặc biệt
  - 6.3.1 ANPV
  - 6.3.2 IRR đa trị
  - 6.3.3 Lãi suất chiết khấu thay đổi

### **6. Học liệu**

#### **6.1. Học liệu bắt buộc**

TL1. Lưu Thị Hương, *Thẩm định tài chính dự án*, NXB Tài chính, 2014

#### **6.2. Học liệu tham khảo**

TL1. Đinh Thế Hiền, *Lập và thẩm định dự án đầu tư*, NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh, 2015

## 7. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần				Tổng cộng
		Lý thuyết	T.luận, B.tập	Thực hành	Tự học	
1	Tổng quan về thẩm định tài chính dự án	3	3		15	4,5
2	Dự toán vốn đầu tư	5	5		25	7,5
3	Dòng tiền của dự án	5	6		25	8
4	Lãi suất chiết khấu	5	6		25	8
5	Phân tích rủi ro của dự án	4	5		20	6,5
6	Chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án	5	5		20	7,5
7	Thực hành			6	5	3
<b>Tổng cộng</b>		<b>27</b>	<b>30</b>	<b>6</b>	<b>135</b>	<b>45</b>

7.2 Lịch trình cụ thể

**Tuần 1: Nội dung 1: Tổng quan về thẩm định tài chính dự án**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Khái niệm dự án. 2/ Đặc điểm của dự án. 3/ Các giai đoạn của dự án. 4/ Khái niệm, nội dung thẩm định dự án	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được thế nào là dự án; các đặc điểm của dự án và các giai đoạn của dự án từ khâu xác định dự án đến khâu nghiệm thu, tổng kết và giải thể. - Hiểu được thế nào là thẩm định dự án và nội dung của thẩm định dự án bao gồm thẩm định kỹ thuật, thẩm định tính kinh tế của dự án và thẩm định tài chính của dự án. 2/ Về kỹ năng: - Trên cơ sở hiểu được các vận đề lý thuyết, SV có thể vận dụng để xác định phương pháp thẩm định phù hợp đối với từng loại dự án, phù hợp với đặc điểm của nó. - Hiểu được thế nào là thẩm định dự án, sự cần thiết và các nội dung thẩm định dự án để từ đó xác định được vị trí của thẩm định tài chính dự án và làm nền tảng cho việc nghiên cứu các nội dung tiếp theo.	1/ Đọc chương 1 – TL1(Trang 5 – 19) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	- Nội dung thẩm định dự án. - Ý nghĩa của thẩm định dự án đối với các chủ thể có liên quan.	1/ Sinh viên hiểu và trình bày trước nhóm thảo luận hoặc trước lớp các nội dung của thẩm định dự án và ý nghĩa của thẩm định dự án đối với các chủ thể có liên quan. Từ đó liên hệ được vai trò của thẩm định dự án đối với việc lựa chọn các dự án đầu tư của nhà nước ở Việt Nam hiện	1/ Đọc chương 1 – TL1(Trang 5 – 19) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.



			nay.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Vai trò của dự án. 2/ Phân loại dự án.	1/ Hiểu được vai trò vai trò của dự án đối với các chủ đầu tư, các nhà quản lý, tới sự phát triển của nền kinh tế. 2/ Hiểu được các cách phân loại dự án theo các tiêu thức khác nhau và phân loại dự án đầu tư ở VN theo “Quy chế quản lý đầu tư và XD”.	1/ Đọc chương 1 – TL1(Trang 5 – 19) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT- ĐG	Phòng học	Vấn đáp: các nội dung trong tuần.	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sinh viên tra cứu các tài liệu có liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

**Tuần 2: Nội dung 1: Tổng quan về thẩm định tài chính dự án**  
**Nội dung 2: Dự toán vốn đầu tư**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Khái niệm, nội dung thẩm định tài chính dự án 2/ Khái niệm vốn đầu tư. 3/ Khái niệm dự toán vốn đầu tư.	1/ Về kiến thức: - Hiểu được thế nào là thẩm định tài chính dự án và các nội dung chủ yếu của thẩm định tài chính dự án (xác định tổng dự toán vốn đầu tư và nguồn tài trợ; xác định chi phí và lợi ích của dự án; dự tính lãi suất chiết khấu; xác định các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả tài chính dự án; đánh giá rủi ro trong dự án). - Hiểu được thế nào là vốn đầu tư trên góc độ của một dự án và thế nào là dự toán vốn đầu tư cũng như các bước trong quá trình lập ngân sách vốn. 2/ Về kỹ năng: - Vận dụng sự hiểu biết về thẩm định tài chính dự án để có được cách tiếp cận một cách có hệ thống các nội dung tiếp theo. - Trên cơ sở hiểu được thế nào là vốn đầu tư và dự toán vốn đầu tư, sinh viên có thể vận dụng để xác định chính xác dự toán vốn đầu tư cho dự án trong các bài tập xác định dự toán vốn đầu tư.	1/ Đọc chương 1 – TL1(Trang 5 – 19). 2/ Đọc chương 2 – TL1(Trang 21 – 57). 3/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Thảo luận nhóm	Phòng học (2 tiết)	1/ Các nhân tố ảnh hưởng tới thẩm định tài chính dự án. 2/ Các nhân tố ảnh hưởng tới quá trình dự toán vốn đầu tư.	1/ Sinh viên hiểu và phân tích được sự tác động của các nhóm nhân tố tới thẩm định tài chính dự án và liên hệ với thực tiễn ở Việt Nam. 2/ Phân tích và làm rõ tác động của các nhóm nhân tố tới quá trình dự toán vốn đầu tư và liên hệ thực tiễn ở Việt Nam về sự	1/ Đọc chương 1 – TL1(Trang 5 – 19). 2/ Đọc chương 2 – TL1(Trang 21 – 57). 3/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.

			tác động của các nhân tố đó.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Các nhân tố ảnh hưởng tới thẩm định tài chính dự án. 2/ Phân loại vốn đầu tư.	1/ Sinh viên phân tích được sự tác động của đội ngũ cán bộ; trang thiết bị, công nghệ; thông tin; tổ chức công tác thẩm định tài chính dự án tới thẩm định tài chính dự án. 2/ Sinh viên hiểu được các cách phân loại vốn đầu tư theo các tiêu thức khác nhau.	1/ Đọc chương 1 – TL1(Trang 5 – 19). 2/ Đọc chương 2 – TL1(Trang 21 – 57). 3/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT - ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần học, các nội dung tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

**Tuần 3: Nội dung 2: Dự toán vốn đầu tư**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Phương pháp dự toán.	1/ Về kiến thức: Sinh viên hiểu được cách xác định dự toán vốn đầu tư theo 2 phương pháp: Phương pháp dự báo theo tỷ phần doanh thu và phương pháp dự báo tổng thể. 2/ Về kỹ năng: Trên cơ sở hiểu được các nội dung cơ bản của các phương pháp dự toán, sinh viên có thể vận dụng để xác định nhu cầu tài trợ cho các dự án theo từng phương pháp.	1/ Đọc chương 2 – TL1(Trang 21 – 57). 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Phương thức tài trợ và vấn đề xác định dòng tiền, lãi suất chiết khấu của dự án.	1/ Yêu cầu sinh viên phân tích được ảnh hưởng của phương thức tài trợ đến xác định dòng tiền và lãi suất chiết khấu của dự án.	1/ Đọc chương 2 – TL1(Trang 21 – 57). 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Căn cứ lập dự toán vốn đầu tư.	1/ Sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc phân tích và cân nhắc kỹ lưỡng các căn cứ dự toán và sự tác động của các căn cứ dự toán tới dự toán vốn đầu tư.	1/ Đọc chương 2 – TL1(Trang 21 – 57). 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT - ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần học, các nội dung tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

**Tuần 4: Nội dung 2: Dự toán vốn đầu tư**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Các phương thức tài trợ cho dự án: - Leasing. - Tài trợ dự án theo phương thức kết hợp.	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu thế nào là leasing, các phương thức giao dịch của leasing và lợi ích của leasing. - Sinh viên hiểu được thế nào là tài trợ theo phương thức kết hợp đồng thời hiểu được yêu cầu của việc sử dụng phương thức tài trợ kết hợp là phải xây dựng được cơ cấu vốn tối ưu. 2/ Về kỹ năng: Vận dụng những hiểu biết về các phương thức tài trợ dự án để xác định được phương thức tài trợ cho các dự án cụ thể.	
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Tài trợ cho dự án bằng cho thuê các loại tài sản (leasing) ở Việt Nam.	1/ Yêu cầu sinh viên phải vận dụng được những kiến thức đã học, đã nghiên cứu về tài trợ cho dự án bằng cho thuê các loại tài sản (leasing) để liên hệ thực tiễn về sự phát triển của loại hình tài trợ dự án này ở Việt Nam hiện nay.	1/ Đọc chương 2 – TL1(Trang 21 – 57). 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Các phương thức tài trợ dự án: - Tài trợ cho dự án bằng vốn tự có. - Tài trợ cho dự án bằng nợ.	1/ Yêu cầu: - Sinh viên nghiên cứu và chỉ ra được các nguồn tài trợ cho dự án bằng vốn tự có, ưu điểm và hạn chế của từng nguồn tài trợ. - Hiểu được các nguồn tài trợ dự án bằng nợ; vai trò, ưu điểm và hạn chế của từng nguồn tài trợ.	1/ Đọc chương 2 – TL1(Trang 21 – 57). 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT - ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các ND trong tuần học, các ND tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.

			cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

**Tuần 5: Nội dung 3: Dòng tiền của dự án**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2/ Khái niệm dòng tiền của dự án.	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được nội dung của báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các bộ phận của Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (dòng tiền hoạt động, dòng tiền từ hoạt động đầu tư, dòng tiền từ hoạt động tài trợ). - Sinh viên hiểu được thế nào là dòng tiền và vai trò của dòng tiền trong dự án. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên có thể vận dụng lý thuyết để lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho một doanh nghiệp, xác định được dòng tiền hoạt động, dòng tiền từ hoạt động đầu tư và dòng tiền từ hoạt động tài trợ.	1/ Đọc chương 3 – TL1(Trang 59 – 110). 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Phân biệt dòng tiền và lợi nhuận kế toán.	1/ Yêu cầu sinh viên chỉ ra được những khác biệt của dòng tiền dự án và lợi nhuận kế toán.	1/ Đọc chương 3 – TL1(Trang 59 – 110). 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tự học, tự nghiên cứu.	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Bảng cân đối kế toán 2/ Báo cáo kết quả kinh doanh.	1/ Yêu cầu sinh viên hiểu được nội dung và kết cấu của Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh.	1/ Đọc chương 3 – TL1(Trang 59 – 110). 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT- ĐG KT TX1	Phòng học	LT, BT thuộc nội dung tuần 1-5	- Hình thức: Viết. - Thời gian: 30 phút	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

**Tuần 6: Nội dung 3: Dòng tiền của dự án**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Phương pháp xác định dòng tiền. 2/ Phương thức tài trợ và xác định dòng tiền	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được các phương pháp xác định dòng tiền từ hoạt động đầu tư và dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. - Hiểu được sự thay đổi về phương pháp xác định dòng tiền khi dự án được tài trợ hoàn toàn bằng vốn chủ sở hữu; bằng nợ và VCSH; khi tài sản cố định của dự án được hình thành thông qua thuế; khi vốn đầu tư hoàn toàn là vốn vay. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên vận dụng được các phương pháp xác định dòng tiền đã nghiên cứu để làm các bài tập về xác định dòng tiền của dự án.	1/ Đọc chương 3 – TL1(Trang 59 – 110). 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Bài tập	Phòng học (2 tiết)	1/ Sinh viên làm các bài tập về xác định dòng tiền của dự án	1/ Yêu cầu sinh viên vận dụng lý thuyết làm được các bài tập về xác định dòng tiền của dự án.	1/ Đọc chương 3 – TL1 (Trang 59 – 110). 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Nguyên tắc xác định dòng tiền.	1/ Sinh viên hiểu được các nguyên tắc cơ bản khi xác định dòng tiền của dự án, như: dòng tiền phù hợp, loại bỏ chi phí chìm ra khỏi phân tích, chi phí cơ hội được đưa vào phân tích, đầu tư tài sản lưu động ròng, xem xét tác động phụ và phân bổ chi phí quản trị chung.	1/ Đọc chương 3 – TL1 (Trang 59 – 110). 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các ND trong tuần học, các ND tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.



		học.		
--	--	------	--	--

**Tuần 7: Nội dung 3: Dòng tiền của dự án**  
**Nội dung 4: Lãi suất chiết khấu**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	<p>1/ Nhân tố ảnh hưởng đến việc xác định dòng tiền.</p> <p>2/ Rủi ro và lợi tức kỳ vọng của chứng khoán</p> <p>3/ Hiệp phương sai và hệ số tương quan</p>	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên hiểu và làm rõ được sự tác động của cơ cấu vốn tài trợ, lợi thuế của việc sử dụng nợ, rủi ro, những ưu đãi đầu tư của chính phủ, lãi suất chiết khấu được lựa chọn, lãi suất chiết khấu được lựa chọn áp dụng cho ngoại tệ hay nội tệ và việc lựa chọn phương pháp tính khấu hao đối với việc xác định dòng tiền của dự án.</li> <li>- Hiểu được ý nghĩa của mô hình CAPM và các khái niệm phương sai, kỳ vọng toán, độ lệch chuẩn; cách xác định phương sai và độ lệch chuẩn của lợi tức kỳ vọng của chứng khoán.</li> <li>- Hiểu được ý nghĩa của hiệp phương sai và hệ số tương quan trong việc lựa chọn chứng khoán đầu tư.</li> </ul> <p>2/ Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có thể vận dụng lý thuyết đã nghiên cứu để phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến việc xác định dòng tiền của dự án vào các dự án cụ thể.</li> <li>- Vận dụng các vấn đề lý thuyết đã nghiên cứu về rủi ro, lợi tức kỳ vọng của chứng khoán, hiệp phương sai và hệ số tương quan để xác định các chỉ tiêu: phương sai, độ lệch chuẩn của chứng khoán; hiệp phương sai và hệ số tương quan giữa lợi tức của các chứng khoán trong các quyết định</li> </ul>	<p>1/ Đọc chương 3 – TL1(Trang 59 – 110).</p> <p>2/ Đọc chương 4 – TL1(Trang 111- 155)</p> <p>3/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.</p>

			đầu tư chứng khoán.	
Thảo luận	Phòng học (3 tiết)	1/ Vấn đề xác định dòng tiền và xác định lãi suất chiết khấu. 2/ Ý nghĩa của mô hình CAPM và ATP.	1/ Yêu cầu sinh viên thảo luận và trả lời được câu hỏi: việc xác định dòng tiền và xác định lãi suất chiết khấu có thể được tiến hành biệt lập hay không? 2/ Ý nghĩa của mô hình CAPM và ATP trong việc xác định lãi suất chiết khấu?	1/ Đọc chương 3 – TL1(Trang 59 – 110). 2/ Đọc chương 4 – TL1(Trang 111- 155) 3/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Ví dụ về xác định dòng tiền và phân tích dòng tiền của dự án. 2/ Mô hình ATP.	1/ Sinh viên vận dụng lý thuyết về dòng tiền, phương pháp xác định dòng tiền để xác định dòng tiền và phân tích dòng tiền của một dự án. 2/ Hiểu được nội dung của mô hình ATP (lý thuyết định giá chênh lệch) và vận dụng mô hình để giải thích mối quan hệ giữa rủi ro và lợi tức kỳ vọng của một chứng khoán.	1/ Đọc chương 3 – TL1(Trang 59 – 110). 2/ Đọc chương 4 – TL1(Trang 111- 155) 3/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT- ĐG giữa kỳ	Phòng học	LT, BT thuộc các nội dung từ tuần 1 -7	- Hình thức: Viết - Thời gian: 55 phút	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

**Tuần 8: Nội dung 4: Lãi suất chiết khấu**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	<p>1/ Rủi ro và lợi tức của danh mục.</p> <p>2/ Phương pháp xác định lãi suất chiết khấu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi vốn đầu tư là nợ;</li> <li>- Khi vốn đầu tư là vốn chủ sở hữu.</li> </ul>	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được thế nào là rủi ro và lợi tức kỳ vọng của danh mục gồm 2 chứng khoán và danh mục gồm N chứng khoán. Đồng thời, hiểu được mối quan hệ giữa rủi ro và lợi tức kỳ vọng của chứng khoán được thể hiện qua mô hình CAPM.</li> <li>- Hiểu được tại sao khi dự án mới được tài trợ hoàn toàn bằng nợ thì lãi suất chiết khấu được sử dụng để chiết khấu các dòng tiền của dự án có thể được xem là chi phí nợ sau thuế.</li> <li>- Sinh viên hiểu được cách xác định chi phí vốn chủ sở hữu bằng mô hình CAPM.</li> </ul> <p>2/ Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng mô hình CAPM về lợi tức của chứng khoán để lựa chọn danh mục đầu tư cho doanh nghiệp.</li> <li>- Vận dụng các nội dung lý thuyết đã nghiên cứu về xác định lãi suất chiết khấu để xác định lãi suất chiết khấu cho các dự án trong trường hợp dự án được tài trợ hoàn toàn bằng nợ hoặc hoàn toàn bằng vốn chủ sở hữu.</li> </ul>	<p>1/ Đọc chương 4 – TL1(Trang 111- 155)</p> <p>2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.</p>
Bài tập	Phòng học (3 tiết)	1/ Sinh viên làm các bài tập về xác định dòng tiền và lãi suất chiết khấu.	1/ Sinh viên vận dụng mô hình CAPM để xác định lãi suất chiết khấu của các dự án khi dự án được tài trợ hoàn toàn bằng nợ hoặc hoàn toàn bằng vốn chủ sở hữu.	<p>1/ Đọc chương 4 – TL1(Trang 111- 155)</p> <p>2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.</p>
Tự học,	Ở nhà,	1/ Khái niệm	1/ Sinh viên hiểu được thế nào	1/ Đọc chương 4 –

tự nghiên cứu	thư viện (10 tiết)	lãi suất chiết khấu. 2/ Nguyên tắc dự tính lãi suất chiết khấu.	là lãi suất chiết khấu và bản chất của lãi suất chiết khấu. 2/ Phân tích được nội dung các nguyên tắc xác định lãi suất chiết khấu: mối quan hệ giữa rủi ro và lợi tức kỳ vọng; mối quan hệ giữa cơ cấu vốn tài trợ cho dự án xem xét và cơ cấu vốn của doanh nghiệp; dự án đang được xem xét phải đặt trong tương quan với các tài sản tài chính và dự án khác “cùng mức độ rủi ro” và nguyên tắc nhất quán.	TL1(Trang 111- 155) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các ND trong tuần học, các ND tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

**Tuần 9: Nội dung 4: Lãi suất chiết khấu**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Phương pháp xác định lãi suất chiết khấu: - Các nhân tố xác định hệ số beta. - Khi vốn đầu tư gồm nợ và vốn chủ sở hữu.	1/ Về kiến thức: - Sinh viên cần nhận biết được các nhân tố xác định hệ số beta: chu kỳ của doanh thu, đòn bẩy hoạt động và đòn bẩy tài chính và cách ước tính hệ số beta. - Hiểu được cách thức điều chỉnh dự án trong trường hợp dự án được tài trợ bằng cả nợ và vốn chủ sở hữu. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên có thể vận dụng những nội dung lý thuyết đã nghiên cứu để ước lượng beta dựa vào những thông tin được cung cấp về chu kỳ của doanh thu, đòn bẩy hoạt động và đòn bẩy tài chính. - Vận dụng các kiến thức đã học để xác định chi phí vốn bình quân gia quyền trong trường hợp dự án được tài trợ cả bằng nợ và vốn chủ sở hữu. Trên cơ sở đó, xác định được NPV của dự án để đưa ra quyết định lựa chọn dự án đầu tư.	1/ Đọc chương 4 – TL1(Trang 111- 155) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Bài tập	Phòng học (2 tiết)	1/ Xác định dòng tiền và lãi suất chiết khấu	1/ Sinh viên làm các bài tập lựa chọn dự án đầu tư trong trường hợp dự án được tài trợ cả bằng nợ và vốn chủ sở hữu.	1/ Đọc chương 4 – TL1(Trang 111- 155) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Các phương pháp xác định lãi suất chiết khấu	1/ Sinh viên đọc và hiểu được nội dung các phương pháp xác định lãi suất chiết khấu của dự án trong các trường hợp dự án được tài trợ bằng các hình thức khác nhau để chuẩn bị cho giờ học lý thuyết và làm bài tập trên	1/ Đọc chương 4 – TL1(Trang 111- 155) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.

			lớp.	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần học, các nội dung tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

**Tuần 10: Nội dung 5: Phân tích rủi ro của dự án**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Nguyên tắc đánh đổi giữa rủi ro và lợi tức 2/ Đo lường và phòng ngừa rủi ro loại 1	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được mối quan hệ giữa rủi ro và lợi tức, giải thích được tại sao khi rủi ro càng lớn thì tỷ suất sinh lời yêu cầu phải cao tương xứng mới thu hút được đầu tư. - Hiểu được thế nào là rủi ro loại 1 và các phương pháp đánh giá rủi ro loại 1: phân tích độ nhạy và phân tích tình huống. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên có thể vận dụng những nội dung lý thuyết đã nghiên cứu về rủi ro và phương pháp đánh giá rủi ro loại 1 để làm các bài tập về lựa chọn các phương án đầu tư. Trên cơ sở đó, có thể vận dụng để đưa ra quyết định lựa chọn phương án đầu tư cho doanh nghiệp.	1/ Đọc chương 5 – TL1(Trang 157- 174) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Bài tập	Phòng học (2 tiết)	1/ Bài tập tổng hợp	1/ Sinh viên làm các bài tập về lựa chọn dự án đầu tư dựa trên cơ sở phân tích NPV, IRR và rủi ro của dự án.	1/ Đọc chương 5 – TL1(Trang 157- 174) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT- ĐG KT TX2	Phòng học	LT, BT thuộc nội dung tuần 1-10	- Hình thức: Viết. - Thời gian: 30 phút	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Khái niệm và các loại rủi ro của dự án	1/ Yêu cầu sinh viên tìm hiểu và làm rõ được thế nào là rủi ro của dự án, các loại rủi ro có thể xảy ra đối với dự án: rủi ro loại 1, rủi ro loại 2 và rủi ro loại 3 (rủi ro thị trường) và mối quan hệ giữa các loại rủi ro đó.	1/ Đọc chương 5 – GT Thẩm định tài chính dự án – NXB Tài chính năm 2004 (Trang 157- 174) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến ND trong tuần	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.



		học.	liên quan.	
--	--	------	------------	--

**Tuần 11: Nội dung 5: Phân tích rủi ro của dự án**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Rủi ro loại 2 2/ Rủi ro loại 3 (rủi ro thị trường)	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được sự tác động của rủi ro loại 2 đối với doanh nghiệp và sự cần thiết phải phân tích rủi ro loại 2. - Phân tích được rủi ro trên góc độ của một tổng thể đầu tư và mối quan hệ giữa lợi tức và rủi ro thị trường. 2/ Về kỹ năng: - Vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá sự tác động của các loại rủi ro tới các danh mục đầu tư và tổng thể đầu tư. Từ đó, đưa ra các quyết định đầu tư cho doanh nghiệp.	1/ Đọc chương 5 – TL1(Trang 157- 174) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Bài tập	Phòng học (3 tiết)	1/ Bài tập tổng hợp	Sinh viên làm các bài tập về lựa chọn dự án đầu tư trên cơ sở phân tích NPV, IRR và phân tích rủi ro của dự án.	1/ Đọc chương 5 – TL1(Trang 157- 174) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần học, các nội dung tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Chuẩn bị các nội dung về đo lường và phòng ngừa rủi ro	1/ Yêu cầu sinh viên nghiên cứu, chuẩn bị bài về vấn đề đo lường và phòng ngừa rủi ro để phục vụ cho việc học lý thuyết và làm bài tập trên lớp.	1/ Đọc chương 5 – TL1(Trang 157- 174) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

**Tuần 12: Nội dung 6: Chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (3 tiết)	1/ Các chỉ tiêu trong thẩm định tài chính dự án	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được khái niệm, ý nghĩa, cách xác định các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án (NPV, IRR, PI, PP, AAP, BP) và tiêu chuẩn lựa chọn dự án đầu tư khi sử dụng các chỉ tiêu này trong thẩm định tài chính dự án. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên có thể vận dụng kiến thức về các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án để làm các bài tập về thẩm định tài chính dự án và thực hiện thẩm định các dự án trong thực tiễn.	1/ Đọc chương 6 – TL1(Trang 175- 201) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Bài tập	Phòng học (2 tiết)	1/ Bài tập tổng hợp	Sinh viên làm các bài tập tổng hợp về lựa chọn dự án đầu tư dựa vào việc phân tích các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án.	1/ Đọc chương 6 – TL1(Trang 175- 201) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần học, các nội dung tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Giá trị thời gian của tiền	1/ Yêu cầu sinh viên làm rõ nguyên tắc giá trị thời gian của tiền và việc ứng dụng nguyên tắc giá trị thời gian của tiền trong việc định giá cổ phiếu, định giá trái phiếu, định giá các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, lập kế hoạch tài chính khi về hưu, lập kế hoạch tiết kiệm để chi tiêu, thanh toán nợ và đặc biệt trong công tác thẩm định tài chính dự án.	1/ Đọc chương 6 – TL1(Trang 175- 201) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến ND trong tuần	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

		học.	liên quan.	
--	--	------	------------	--

**Tuần 13: Nội dung 6: Các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Thẩm định dự án trong một số trường hợp đặc biệt	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được một số trường hợp đặc biệt trong thẩm định tài chính dự án và các chỉ tiêu sử dụng. Chẳng hạn, trong trường hợp thẩm định các dự án đầu tư khác nhau, thời gian hoàn vốn khác nhau nhưng nhà thẩm định vẫn muốn sử dụng NPV để đưa ra quyết định lựa chọn dự án; hay trường hợp IRR đa trị; lãi suất chiết khấu thay đổi. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học về các trường hợp đặc biệt trong thẩm định tài chính dự án để làm các bài tập về thẩm định dự án sử dụng chỉ tiêu ANPV và trong trường hợp IRR đa trị; lãi suất chiết khấu thay đổi. Từ đó, có thể vận dụng để thẩm định các dự án đầu tư trong thực tiễn trong các trường hợp này.	1/ Đọc chương 6 – TL1(Trang 175- 201) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Bài tập	Phòng học (3 tiết)	1/ Bài tập tổng hợp	1/ Sinh viên làm các bài tập tổng hợp về thẩm định tài chính dự án đầu tư sử dụng các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án đầu tư trong một số trường hợp đặc biệt.	1/ Đọc chương 6 – TL1(Trang 175- 201) 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần học, các nội dung tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tự học, tự nghiên	Ở nhà, thư viện	1/ Sử dụng Excel trong tính toán	1/ Sinh viên nghiên cứu tài liệu để tìm hiểu và vận dụng được phần mềm bảng tính excel trong việc	1/ Đọc chương 6 – TL1(Trang 175- 201) 2/ Đọc các học liệu

cứ	(10 tiết)		tính toán các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án phục vụ cho việc làm bài tập và thẩm định tài chính trong thực tiễn.	tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học</li> <li>- Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.</li> </ul>	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

**Tuần 14: Thực hành**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>
Thực hành	Phòng máy (6 tiết)	Lập, thẩm định và lựa chọn một dự án đầu tư	Vận dụng kiến thức đã học, sinh viên tìm hiểu các thông tin về thị trường sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, thị trường tài chính để lập, thẩm định, lựa chọn một dự án đầu tư cụ thể	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung học phần	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

## **8. Chính sách đối với học phần**

### **8.1. Yêu cầu**

- Sinh viên phải có tài liệu là học liệu bắt buộc và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

- Phải tích cực, chủ động nghiên cứu các nội dung của học phần, tham gia thảo luận và làm bài tập để rèn luyện các kỹ năng đã học, từ đó có khả năng vận dụng trong thực tiễn các nội dung đã học về thẩm định tài chính dự án.

- Tích cực tham gia chuẩn bị các nội dung thảo luận cùng nhóm thảo luận, làm đầy đủ các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Thực hiện đủ các bài kiểm tra của học phần.

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học lý thuyết và 80% số tiết bài tập, thảo luận.

### **8.2 Cách thức đánh giá**

Việc đánh giá sinh viên được thực hiện thông qua đánh giá tinh thần, thái độ học tập của sinh viên trong suốt quá trình học của học phần và mức độ đạt được của các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa kỳ.

## **9. Phương pháp, hình thức KT – ĐG kết quả học tập học phần**

### **9.1. Kiểm tra – Đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%**

- Kiểm tra thường xuyên khi lên lớp lý thuyết và TL, BT.

- Điểm đánh giá quá trình gồm 04 điểm thành phần. Các điểm thành phần bao gồm: 02 điểm từ 02 bài kiểm tra tuần; 01 điểm từ phần bài tập, phần tự học, chuyên cần và 01 điểm từ làm bài tập theo nhóm.

#### **9.1.1 Bài kiểm tra tuần (thể hiện trong ĐCCTHP): Trọng số 7,5% mỗi bài.**

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng hiểu và làm bài một cách độc lập của người học.

- Tiêu chí đánh giá: *(như mục 9.4)*

#### **9.1.2 Điểm từ bài tập, phần tự học, chuyên cần: Trọng số 7,5%**

- Hình thức kiểm tra: Vấn đáp, chuyên cần, làm bài tập và tham gia thảo luận trên lớp.

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức đã học vào quá trình giải bài tập, thảo luận trên lớp, đánh giá thái độ của người học. Đồng thời đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức của học phần vào việc xử lý các tình huống thẩm định dự án thực tế có liên quan.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Điểm đánh giá là điểm trung bình chung của điểm chuyên cần, tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp.

+ Đánh giá dựa trên tinh thần tích cực tham gia thảo luận, làm bài tập trên lớp, mức độ hiểu bài khi trả lời câu hỏi vấn đáp của giảng viên và sự hiện diện trong các buổi học lý thuyết, thảo luận.

#### **9.1.3 Điểm từ kiểm tra từ làm bài tập theo nhóm: Trọng số 7,5%**

- Hình thức kiểm tra: Làm bài tập theo nhóm, thuyết trình trên lớp

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá ý thức, khả năng làm việc nhóm của người học.

- Tiêu chí đánh giá: (thang điểm 10) Dựa trên mức độ đạt được của bài tập lớn của nhóm về các tiêu chí:



- + Hệ thống hoá cơ sở lý luận về vấn đề nghiên cứu: 30%
- + Liên hệ thực tiễn về vấn đề nghiên cứu: 40%
- + Đưa ra giải pháp cho vấn đề nghiên cứu: 20%
- + Kết cấu bài hợp lý, khoa học: 10%.

## **9.2. Kiểm tra - Đánh giá giữa kỳ: Trọng số 20%**

- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi kết thúc nội dung lý thuyết và bài tập, thảo luận ở tuần 7
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ
- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết
- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra nội dung đã nghiên cứu nhằm đánh giá khả năng hiểu, vận dụng các nội dung đã học, đã nghiên cứu của người học.
- Tiêu chí đánh giá: *(như mục 9.4)*

## **9.3. Kiểm tra – Đánh giá cuối kỳ: Trọng số 50%**

- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi cuối kỳ của Phòng đào tạo.
- Hình thức: Viết
- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra nội dung đã nghiên cứu

## **9.4 Tiêu chí đánh giá, kiểm tra: (thang điểm 10)**

- + Kiến thức: 30%
- + Phân tích (hiểu): 40%
- + Vận dụng: 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm:

- Trả lời đạt:
- + > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm
  - + 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm
  - + 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm
  - + > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

Ngày 1 tháng 8 năm 2019

**P. Trưởng khoa**

**Trưởng Bộ môn**

**Người xây dựng**



**TS. Lê Quang Hiếu**



**Ngô Việt Hương**



**Nguyễn Cẩm Nhung**

*Ghi chú: ĐCCTHP do GV / nhóm GV biên soạn, Trưởng bộ môn thẩm định, khoa/trường thẩm định, phê duyệt và được cung cấp cho SV ngay từ đầu khoá học. GV phải giải thích thêm cho SV trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học học phần.*